THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1077/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba, bao gồm các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak trong mùa lũ hàng năm.

3. Các Quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Gia Lai và Phú Yên, Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị quản lý vận hành hồ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak trên lưu vực sông Ba phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện: Sông Ba Hạ, Krông H'Năng, An Khê - Ka Nak, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Sông Hinh, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước thiết kế với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình hồ chứa Ayun Hạ, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước gia cường ứng với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 100 năm.

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12.

2. Mùa cạn từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 8 năm sau.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Sông Ba Hạ:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 105,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 101,00 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 105,96 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 108,05 m;
- Dung tích toàn bộ: 349,70 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 165,90 triệu m^3.

2. Hồ Sông Hinh:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 209,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 196,00 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 211,85 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 212,35 m;
- Dung tích toàn bộ: 357,00 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 323,00 triệu m^3.

3. Hồ Krông H'Năng:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 255,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 242,50 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 255,85 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 258,38 m;
- Dung tích toàn bộ: 165,78 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 108,50 triệu m^3.

4. Hồ Ayun Hạ:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 204,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 195,00 m;
- Cao trình mực nước dâng gia cường: 209,92 m;
- Dung tích toàn bộ: 253,00 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 201,00 triệu m^3.

5. Hồ An Khê:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 429,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 427,00 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 429,88 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 431,45 m;
- Dung tích toàn bộ: 15,90 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 5,60 triệu m^3.

6. Hồ Ka Nak:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 515,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 485,00 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 515,32 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 516,80 m;
- Dung tích toàn bộ: 313,70 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 285,50 triệu m^3.

Chương II
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA SÔNG BA HẠ, SÔNG HINH, KRÔNG H'NĂNG, AYUN HẠ VÀ AN KHÊ - KA NAK TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra hoặc mực nước dâng gia cường các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và An Khê - Ka Nak để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở hạ du hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Ba	An Khê	404,5	405,5	406,5
Ba	Ayun Pa	153,0	154,5	156,0
Đà Rằng	Phú Lâm	1,70	2,70	3,70

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	Sông Ba Hạ	Sông Hinh	Krông H'Năng	Ka Nak	Ayun Hạ
Mực nước hồ (m)	103	207	252,5	513	203

3. Mực nước đón lũ của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước đón lũ của các hồ

Hồ	Sông Ba Hạ	Sông Hinh	Krông H'Năng	Ka Nak	Ayun Hạ
Mực nước hồ (m)	102	204,5	251,5	506	202

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm thủy văn	Phú Lâm	Ayun Pa	An Khê
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	3,2	155,3	406,0

Điều 7. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Lâm đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Lâm đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Phú Lâm vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Lâm vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định vận hành các hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Lâm xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Phú Lâm đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng.

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Ayun Hạ

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2.

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành hạ nước đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc, vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ayun Pa đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ayun Pa đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Ayun Pa vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ayun Pa vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ayun Pa xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Ayun Pa đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành hồ Ayun Hạ.

Điều 9. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với cụm hồ An Khê - Ka Nak

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ nước đón lũ hồ Ka Nak:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà

trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn An Khê đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn An Khê đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn An Khê vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện, vận hành hồ Ka Nak với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai.

4. Vận hành hồ Ka Nak giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn An Khê vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn An Khê xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai

quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn An Khê đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Khi hồ Ka Nak vận hành giảm lũ cho hạ du, hồ An Khê phải vận hành với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

7. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành đối với cụm hồ An Khê - Ka Nak.

Điều 10. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 11. Khi không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, nếu có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, thì hồ An Khê phải xả nước về hạ du sông Ba theo yêu cầu nhưng không vượt quá 4 m^3/s; nếu có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, thì hồ Sông Hinh phải thực hiện biện pháp xả nước về hạ du sông Hinh theo yêu cầu.

Điều 12. Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn ngoài thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành các hồ: An Khê - Ka Nak, Ayun Hạ theo Quy trình này; Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành các hồ: Krông H'Năng, Sông Ba Hạ, Sông Hinh theo Quy trình này.

Điều 13. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, chủ hồ được phép chủ động tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, vận hành các hồ như sau:

a) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành hạ mực nước các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và

Krông H'Năng để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 của Quy trình này;

b) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành các hồ Ayun Hạ, Ka Nak như sau:

- Vận hành hạ mực nước hồ Ayun Hạ để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 của Quy trình này;

- Vận hành hạ mực nước hồ Ka Nak để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 9 của Quy trình này.

c) Trong quá trình vận hành theo Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia như quy định tại Khoản 2 của Điều này, các hồ được phép tích nước, nhưng không được vượt mực nước dâng bình thường.

Chương III
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA SÔNG BA HẠ, SÔNG HINH, KRÔNG H'NĂNG, AYUN HẠ VÀ AN KHÊ - KA NAK TRONG MÙA CẠN

Điều 14. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Vận hành theo các cụm hồ Sông Hinh, Sông Ba Hạ và Krông H'Năng; Ayun Hạ; An Khê - Ka Nak.

2. Vận hành hồ theo các thời kỳ nhu cầu sử dụng nước gia tăng, nhu cầu sử dụng nước bình thường; theo thời đoạn 10 ngày.

3. Trong thời gian vận hành, các hồ chứa căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh vận hành sao cho mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục IV.

Điều 15. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ dùng nước gia tăng

a) Đối với cụm hồ An Khê - Ka Nak: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 6;

b) Đối với cụm hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 15 tháng 4;

- Từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 31 tháng 8.

c) Đối với hồ Ayun Hạ: Từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 31 tháng 8.

2. Thời kỳ dùng nước bình thường

a) Đối với cụm hồ An Khê - Ka Nak:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12;

- Từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8.

b) Đối với cụm hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng: Từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5.

Điều 16. Vận hành hồ trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng

1. Cụm hồ An Khê - Ka Nak

a) Hằng ngày, căn cứ lưu lượng đến hồ Ka Nak trung bình ngày hôm trước, hồ An Khê vận hành xả nước liên tục xuống hạ du sông Ba trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 19 giờ với lưu lượng như sau:

- Không nhỏ hơn 8 m^3/s, nếu lưu lượng đến hồ Ka Nak trung bình ngày hôm trước lớn hơn 8 m^3/s;

- Không nhỏ hơn 6 m^3/s, nếu lưu lượng đến hồ Ka Nak trung bình ngày hôm trước nhỏ hơn 8 m^3/s.

b) Từ 19 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, hồ An Khê vận hành xả nước liên tục xuống hạ du sông Ba với lưu lượng không nhỏ hơn 4 m^3/s.

2. Các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng

a) Hồ Sông Ba Hạ bắt đầu xả nước phát điện liên tục từ 03 giờ sáng, được thực hiện như sau:

- Khi dự báo lưu lượng đến hồ Sông Ba Hạ trung bình trong 10 ngày tới lớn hơn 40 m^3/s, hồ Sông Ba Hạ xả nước phát điện trong thời gian không ít hơn 8 giờ/ngày;

- Khi dự báo lưu lượng đến hồ Sông Ba Hạ trung bình trong 10 ngày tới nhỏ hơn 40 m^3/s, hồ Sông Ba Hạ xả nước phát điện trong thời gian không ít hơn 6 giờ/ngày.

b) Sau khi hồ Sông Ba Hạ ngừng xả nước phát điện không quá 03 giờ, hồ Sông Hinh phải xả nước phát điện liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 30 m^3/s và kết thúc không trước 6 giờ sáng ngày hôm sau;

c) Hồ Krông H'Năng xả nước phát điện với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 10 m^3/s.

3. Hồ Ayun Hạ: Nếu lưu lượng nước đến hồ lớn hơn 23 m^3/s, xả nước trả về sông Ayun với lưu lượng không nhỏ hơn 5 m^3/s.

Điều 17. Vận hành trong thời kỳ sử dụng nước bình thường

1. Cụm hồ An Khê - Ka Nak

Hồ An Khê vận hành xả nước liên tục xuống hạ du sông Ba với lưu lượng không nhỏ hơn 4 m^3/s.

2. Các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng

a) Hồ Sông Ba Hạ bắt đầu xả nước phát điện liên tục từ 03 giờ đến ít nhất 8 giờ sáng cùng ngày;

b) Sau khi hồ Sông Ba Hạ ngừng xả nước phát điện không quá 5 giờ, hồ Sông Hinh phải xả nước phát điện liên tục không nhỏ hơn 30 m^3/s và kết thúc không trước 5 giờ sáng ngày hôm sau;

c) Hồ Krông H'Năng xả nước phát điện với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 8 m^3/s.

Điều 18. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, hồ Sông Hinh thực hiện biện pháp xả nước về hạ du sông Hinh theo yêu cầu.

Điều 19. Trong quá trình vận hành các hồ theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Quy trình này phải bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục IV của Quy trình này.

Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục IV, căn cứ vào lưu lượng đến hồ trong 10 ngày tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành đối với cụm hồ An Khê - Ka Nak và hồ Ayun Hạ để bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm tiếp theo.

Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, nếu vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ không đạt giá trị quy định trong Phụ lục IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành đối với cụm hồ An Khê - Ka Nak và hồ Ayun Hạ nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ đạt giá trị như quy định trong Phụ lục IV.

Chương IV
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Mục 1
TRONG MÙA LŨ

Điều 20. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thuộc tỉnh Phú Yên và Gia Lai

1. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định, chỉ đạo việc vận hành các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định tại Điều 7, Điều 12 và Điều 13 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 7 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định, chỉ đạo việc vận hành các hồ Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Ban Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Các lệnh, thông báo, chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak giữa các cơ quan liên quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Phú Yên

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn;

b) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn.

c) Quyết định việc vận hành các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai:

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn;

b) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn.

c) Quyết định việc vận hành các hồ Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

Điều 22. Trách nhiệm Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn ở hạ du khi các hồ xả lũ theo quy định.

2. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý kịp thời trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất.

3. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy trình này.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng công ty Phát điện 2, Tổng công ty Phát điện 3, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và An Khê - Ka Nak trong suốt mùa lũ.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ thủy điện thực hiện chế độ quan trắc, dự báo theo quy định tại Điều 28 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 29 của Quy trình này và thực hiện vận hành các hồ theo đúng Quy trình này; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia huy động điện tối đa của các nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và An Khê - Ka Nak trong thời gian các hồ thực hiện nhiệm vụ giảm lũ cho hạ du theo quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn các hồ chứa thủy lợi có liên quan. Kiểm tra việc vận hành hồ Ayun Hạ theo đúng Quy trình này.

2. Quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Ba, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện Quy trình, chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ chứa giảm lũ cho hạ du theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia thực hiện việc quan trắc, cảnh báo, dự báo theo chế độ quy định tại Điều 28 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 29 của Quy trình này.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 26. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak

1. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

a) Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên;

b) Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai;

c) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

d) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

2. Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ phải thông báo ngay tới các cơ quan, đơn vị được quy định như sau:

a) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ đối với việc thực hiện lệnh vận hành của các hồ Krông H'Năng, Sông Ba Hạ và Sông Hinh;

b) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên đối với việc thực hiện lệnh vận hành của các hồ Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak;

c) Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Sông Ba Hạ đối với việc thực hiện lệnh vận hành của các hồ Krông H'Năng, Ayun Hạ và hồ An Khê - Ka Nak;

d) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại các Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

3. Thực hiện việc quan trắc, cảnh báo, dự báo theo chế độ quy định tại Điều 28 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 29 của Quy trình này.

4. Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên và Gia Lai.

Điều 27. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và cụm hồ An Khê - Ka Nak điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, Tổng công ty Phát điện 3 đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và cụm hồ An Khê - Ka Nak, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ Ayun Hạ để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời phải báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Phú Yên và Gia Lai để chỉ đạo công tác phòng chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du thì Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành.

5. Hàng năm phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Phú Yên và Gia Lai và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

a) Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, Tổng công ty Phát điện 3 đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và cụm hồ An Khê - Ka Nak;

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ Ayun Hạ.

6. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 8, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 28. Chế độ quan trắc, dự báo

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm thủy văn Phú Lâm vào 11 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm thủy văn Phú Lâm vào 11 giờ;

c) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm thủy văn Ayun Pa và An Khê vào 11 giờ;

d) Hàng ngày, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới (nếu có).

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Ba theo quy định;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Phú Lâm, Ayun Hạ và An Khê. Tần suất thực hiện bản tin theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung bộ:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại Trạm thủy văn Phú Lâm. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Ba theo quy định;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại Trạm thủy văn Phú Lâm. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Theo dõi, phát hiện thời điểm mực nước tại Trạm thủy văn Phú Lâm đạt giá trị quy định tại Bảng 1 và Bảng 4.

c) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các Trạm thủy văn Ayun Pa và An Khê. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Ba theo quy định;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Ayun Pa và An Khê. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Theo dõi, phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Ayun Pa và An Khê đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4.

d) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 11 Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 để phục vụ việc điều hành các hồ vận hành theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 29. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước 12 giờ hàng ngày;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Cổ phần Sông Ba và Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh trước 12 giờ hàng ngày;

c) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai trước 12 giờ hàng ngày;

d) Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ trước 10 giờ hàng ngày.

Đối với Công ty Cổ phần Sông Ba còn phải thực hiện việc cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 28 của Quy trình này cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ trước 10 giờ hàng ngày;

đ) Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ trước 10 giờ hàng ngày.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 28 của

Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ và Công ty Cổ phần Sông Ba.

Khi mực nước tại Trạm Thủy văn Phú Lâm đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4 phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên và Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ và Công ty Cổ phần Sông Ba;

c) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai.

Khi mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê và Ayun Pa đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4 phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai và Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai;

d) Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ.

Đối với Công ty Cổ phần Sông Ba còn phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 28 của Quy trình này cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

đ) Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 28 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Phú Yên và Gia Lai, Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo.

Đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và cụm hồ An Khê - Ka Nak còn phải báo cáo Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, Tổng công ty Phát điện 3 và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; đối với hồ Ayun Hạ còn phải báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Phú Yên và Gia Lai và Cục Quản lý tài nguyên nước.

Đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và cụm hồ An Khê - Ka Nak còn phải báo cáo Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, Tổng công ty Phát điện 3 và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; đối với hồ Ayun Hạ còn phải báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Mục 2
TRONG MÙA CẠN

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện quy trình, chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước thanh tra, kiểm tra, giám sát việc vận hành các hồ điều tiết nước cho hạ du theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia giám sát và thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 36 của Quy trình này.

3. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Đắk Lắk thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du trong trường hợp xảy ra hạn hán

thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này.

4. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và cụm hồ An Khê - Ka Nak đảm bảo phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành các hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa thực hiện việc vận hành xả nước theo Quy trình này.

Điều 32. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn các tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Đắk Lắk rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước.

2. Chỉ đạo các địa phương có liên quan thay đổi lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

Điều 33. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Phú Yên

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với thời gian, lưu lượng xả của các nhà máy theo quy định của Quy trình này;

b) Quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này;

c) Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này;

d) Chỉ đạo Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Cam và các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này;

đ) Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ xả nước điều tiết nước cho hạ du.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với thời gian, lưu lượng xả của các nhà máy theo quy định của Quy trình này;

b) Quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này;

c) Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này;

d) Chỉ đạo Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai và các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này;

đ) Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ xả nước điều tiết nước cho hạ du.

Điều 34. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 35. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và cụm hồ An Khê - Ka Nak

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Tổ chức quan trắc, thu thập thông tin, theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn, dự báo, cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 36 của Quy trình này và tổ chức vận hành sao cho mực nước hồ tại các thời điểm không nhỏ hơn giá trị quy định trong Phụ lục IV.

3. Nếu xảy ra sự cố hoặc trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này thì giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Phú Yên để chỉ đạo việc sử dụng nước ở hạ du cho phù hợp, đồng thời phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 36. Chế độ, trách nhiệm quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin báo cáo

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc các trị số khí tượng thủy văn: Số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc hệ thống sông Ba;

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Ba vào ngày 01 hàng tháng.

b) Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia: Chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh các tỉnh: Phú Yên và Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai các số liệu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

b) Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

c) Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ các số liệu:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 37. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ và An Khê - Ka Nak, nếu có nội dung cần sửa đổi bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục I
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thông số	Đơn vị	An Khê Ka Nak		Ayun Hạ	Krông H'năng	Sông Ba Hạ	Sông Hinh
			KaNak	An Khê				
I	**Các đặc trưng lưu vực**							
1	Diện tích lưu vực	km^2	833	1236	1670	1168	11115	772
2	Lượng mưa TB nhiều năm	mm	1821	1726		1780	1776	2154
3	Lưu lượng TB nhiều năm	m^3/s	18,60	27,80	447	32,5	227,2	40,2
4	Lưu lượng TB mùa kiệt	m^3/s	7.27	10,80		14,5	146,8	15,7
5	Tổng lượng dòng chảy TBNN	10^6m^3	588	875		1025	7099	1270
6	Lưu lượng đỉnh lũ							
-	P = 0,1%	m^3/s	4586	6021/5309		8234	35685	11640
-	P = 0,5%	m^3/s	3505	4601/4408	6360	6406	28483	8930
-	P = 1%	m^3/s			5450	5624	25334	7830
-	P = 5%	m^3/s				3813	17842	5460
-	P = 10%	m^3/s				3041	14477	4490
II	**Hồ chứa**							
1	MNDBT	m	515	429	204	255	105	209
2	MNC	m	485	427	195	242,50	101	196
3	MN max ứng P=0,5%	m	515,32	429,88		255,86	105,96	211,85
4	MN max ứng P=0,1%	m	516,80	431,45		258,38	108,05	212,35
5	MN max ứng P=1%	m			209,92			
6	Dung tích toàn bộ (W_{tb})	10^6m^3	313,7	15,9	253	165,78	349,7	357
7	Dung tích hữu ích (W_{hi})	10^6m^3	285,5	5,6	201	108,5	165,9	323
8	Dung tích chết (W_c)	10^6m^3	28,2	10,3	52,0	57,28	183,9	34
9	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km^2	17	3,40		13,39	54,66	41
III	**Công trình cụm đầu mối**							
1	Loại đập		Đập CFRD	Đập đất	Đập đất	Đập đất	Đập đất	Đập đất
-	Cao trình đỉnh đập	m	520,4	433,3	211	258,6	110,9	214
-	Chiều cao đập max	m	68	23,5	37	48,6	50	42
-	C.T đỉnh tường chắn sóng	m	521,6		212	259,4	111,9	215
2	Tràn xả lũ							
-	Số khoang tràn	kh.	3	4	3	4	12	6
-	Kích thước cửa van	m x m	12x14,7	12x14,7	6x5	12x14,5	15x16,5	12x13,2
-	$Q_{xả}$ max với P=0,1%	m^3/s	3873	5093	1237	6763	28945	7180
-	Cao trình ngưỡng tràn	m	502	416	199	242,50	89	196
IV	**Lưu lượng qua nhà máy**							
1	Q đảm bảo (90%)	m^3/s	11,0	9,60		12,9	56,7	19,0
2	Q lớn nhất	m^3/s	42,0	50,0		68,0	393	57,3
V	**Công suất**							
1	Công suất lắp máy	MW	13,0	160	3,0	64,0	220	70,0
2	Công suất đảm bảo (90%)	MW	6,5	80,0		12,1	33,3	22,9

Phụ lục II

BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỰC NƯỚC, DUNG TÍCH

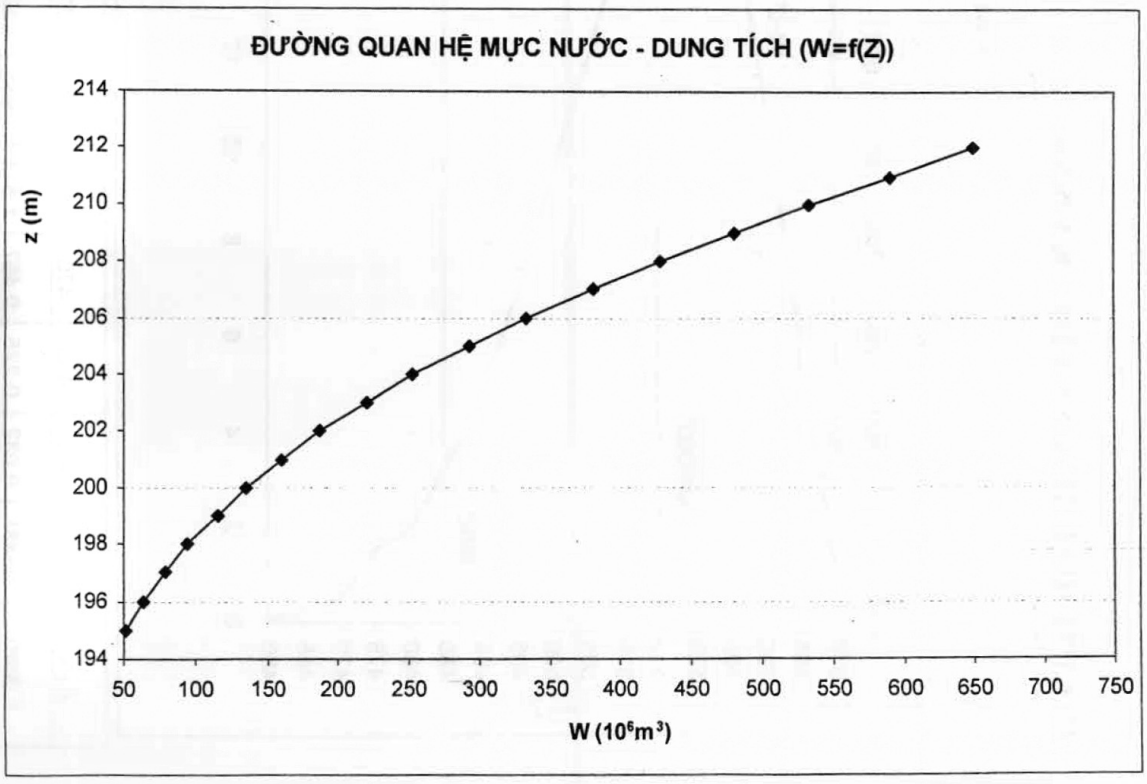
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA AYUN HẠ

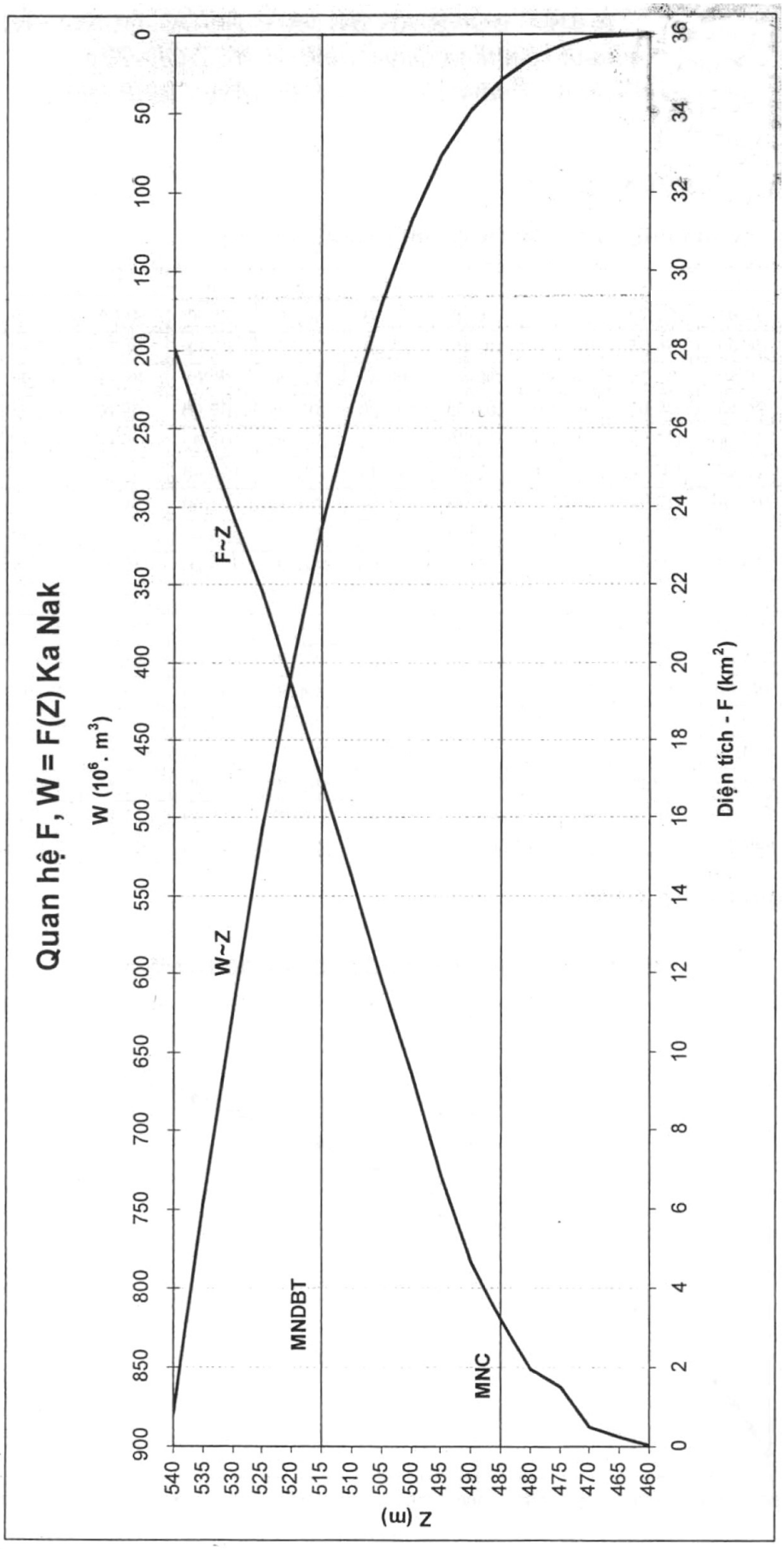
1. Bảng tra quan hệ Z(m)~W (triệu m^3) hồ Ayun Hạ:

Z	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
195	52,00	52,70	53,50	54,30	55,00	56,00	58,00	60,00	62,00	63,00
196	64,00	65,55	67,10	68,65	70,20	71,75	73,30	74,85	76,40	77,95
197	79,50	81,25	83,60	84,15	85,70	87,25	88,80	90,35	91,90	93,45
198	95,00	97,00	99,00	101,00	103,00	105,00	107,00	109,00	111,00	113,00
199	115,00	117,00	119,00	121,00	123,00	125,00	127,00	129,00	131,00	133,00
200	135,00	137,60	140,20	142,80	145,40	148,00	150,60	153,20	155,80	158,40
201	161,00	163,60	166,20	168,80	171,40	174,00	176,60	179,20	181,80	184,40
202	187,00	190,30	193,60	196,90	200,20	203,50	206,80	210,10	213,40	216,70
203	220,00	223,30	226,60	229,90	233,20	236,50	239,80	243,10	246,40	249,70
204	253,00	257,05	261,10	265,15	269,20	273,25	277,30	281,35	285,40	289,45
205	293,50	297,55	301,60	305,65	309,70	313,75	317,80	321,85	325,90	329,95
206	334,00	338,70	343,40	348,10	352,80	357,50	362,20	366,90	371,60	376,30
207	381,00	385,70	390,40	395,10	399,80	404,50	409,20	413,90	418,60	423,30
208	428,00	433,25	438,50	443,75	449,00	454,25	459,50	464,75	470,00	475,25
209	480,50	485,75	491,00	496,25	501,50	506,75	512,00	517,25	522,50	527,75
210	533,00	538,80	544,60	550,40	556,20	562,00	567,80	573,60	579,40	585,20
211	591,00	596,80	602,60	608,40	614,20	620,00	625,80	631,60	637,40	643,20
212	649,00	655,45	661,90	668,35	674,80	681,25	687,70	694,15	700,60	707,05

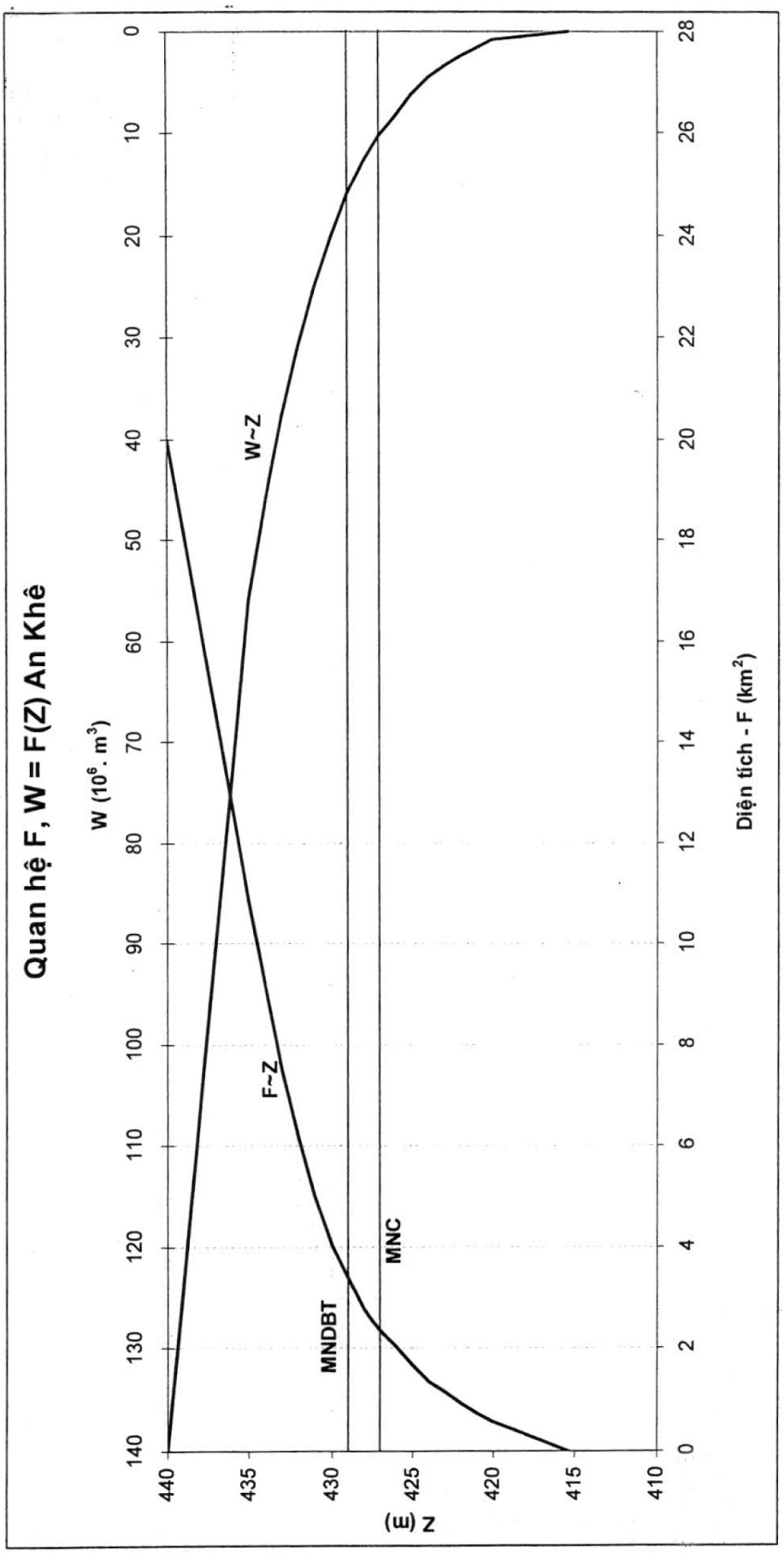
2. Đồ thị quan hệ Z~W:



II. CỤM HỒ CHỨA AN KHÊ - KA NAK

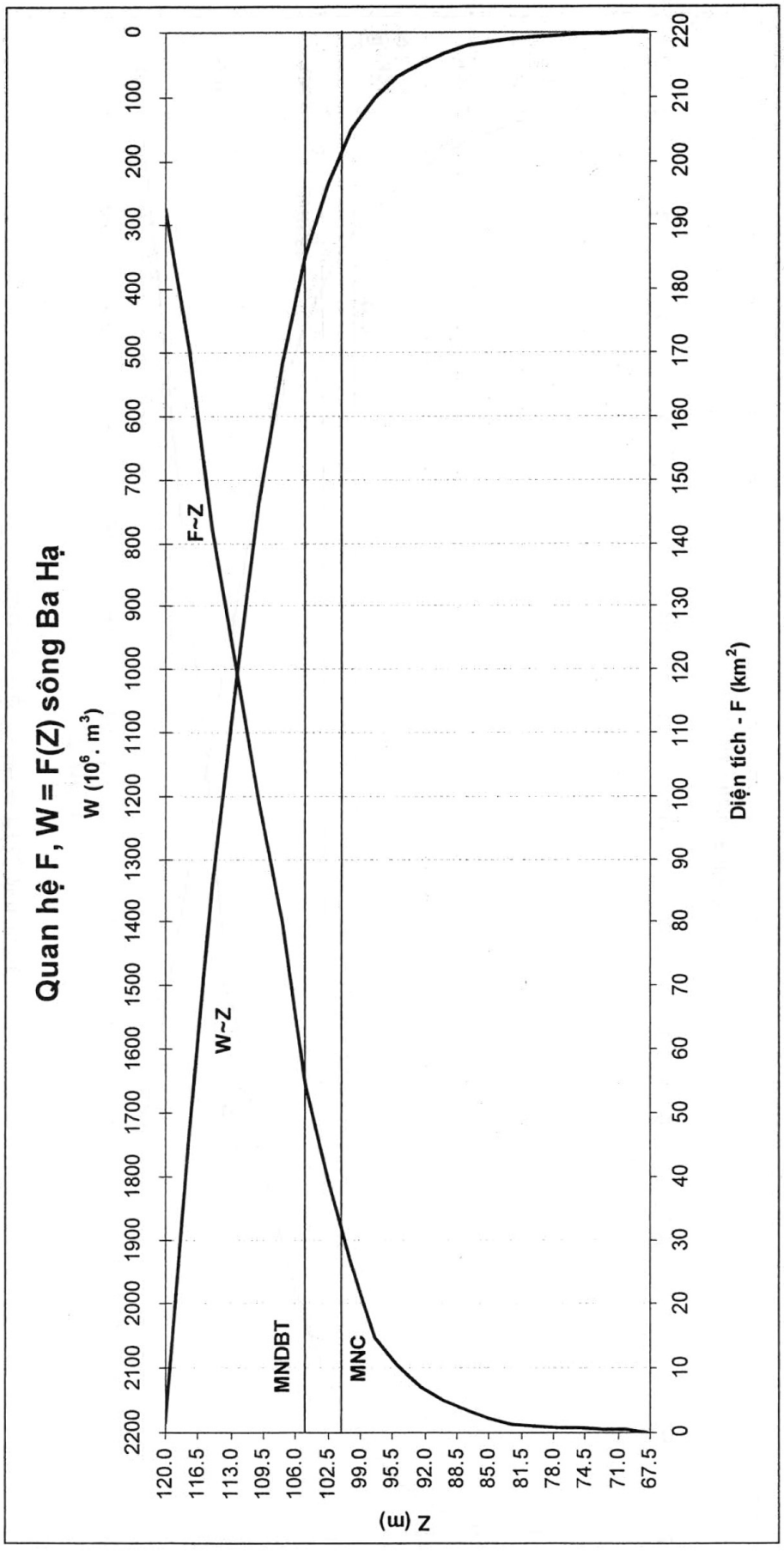


Z (m)	458.84	460	465	470	475	480	485	490	495	500	505	510	515	520	525	530	535	540
F (km^2)	0.000	0.032	0.225	0.467	1.511	1.935	3.192	4.664	6.874	9.406	11.795	14.436	16.960	19.375	21.837	23.695	25.806	28.037
W (10^6. m^3)	0.00	0.01	0.58	2.28	6.97	15.57	28.25	47.78	76.44	116.98	169.87	235.34	313.74	404.44	507.34	621.14	744.85	879.42



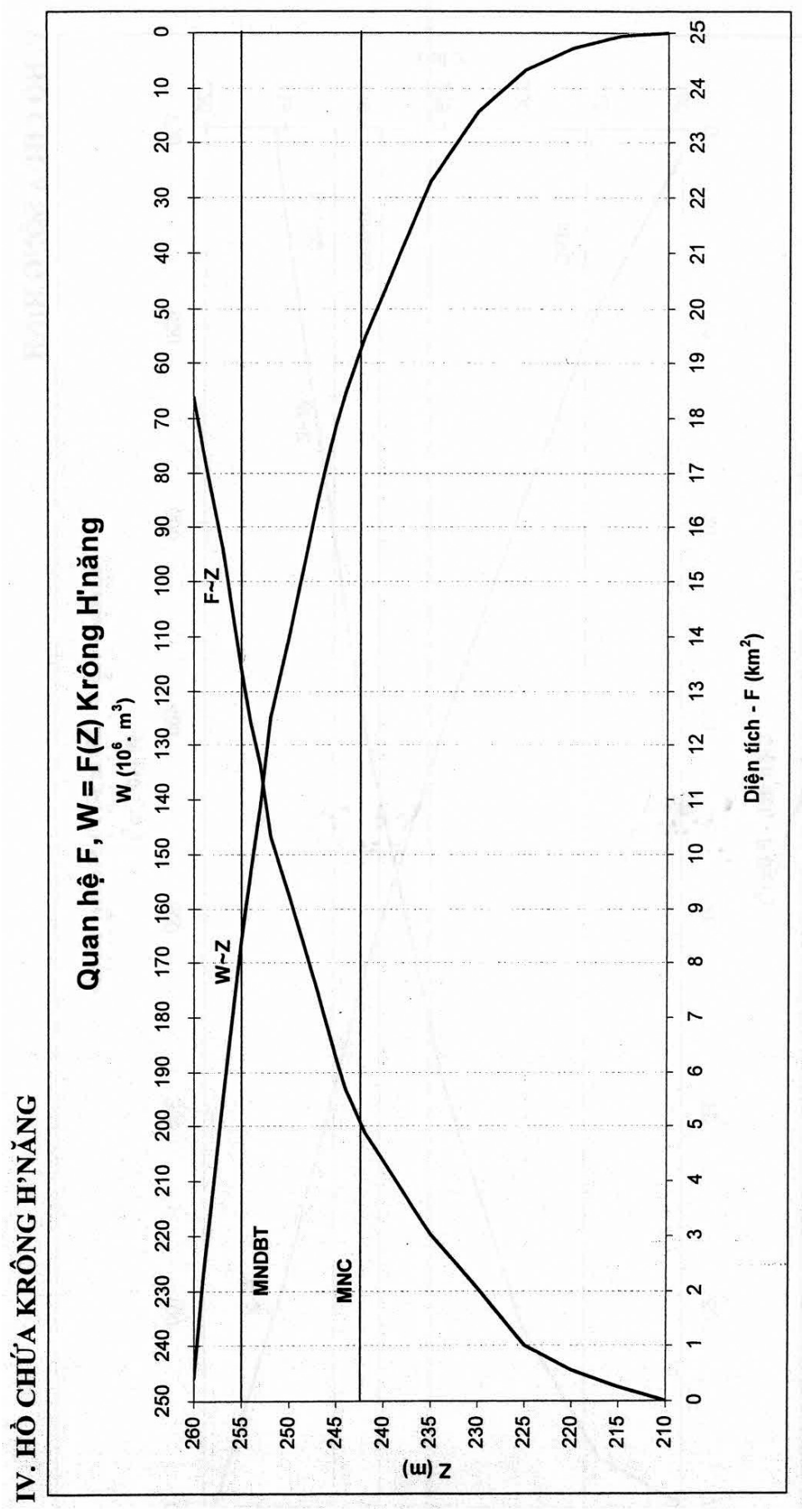
Z (m)	415,35	420	421	422	423	424	425	426	426,5	427	427,5	428	429	430	431	432	433	434	435	440
F (km^2)	0,00	0,56	0,73	0,91	1,12	1,36	1,68	2,01	2,18	2,36	2,56	2,78	3,39	4,02	5,00	6,13	7,43	9,00	10,84	23,77
W (10^6. m^3)	0,00	0,860	1,500	2,3	3,3	4,5	6,188	8,15	9,15	10,25	11,45	12,75	15,85	20,006	25,0	30,7	37,3	45,3	55,762	140,181

III. HỒ CHỨA SÔNG BA HẠ



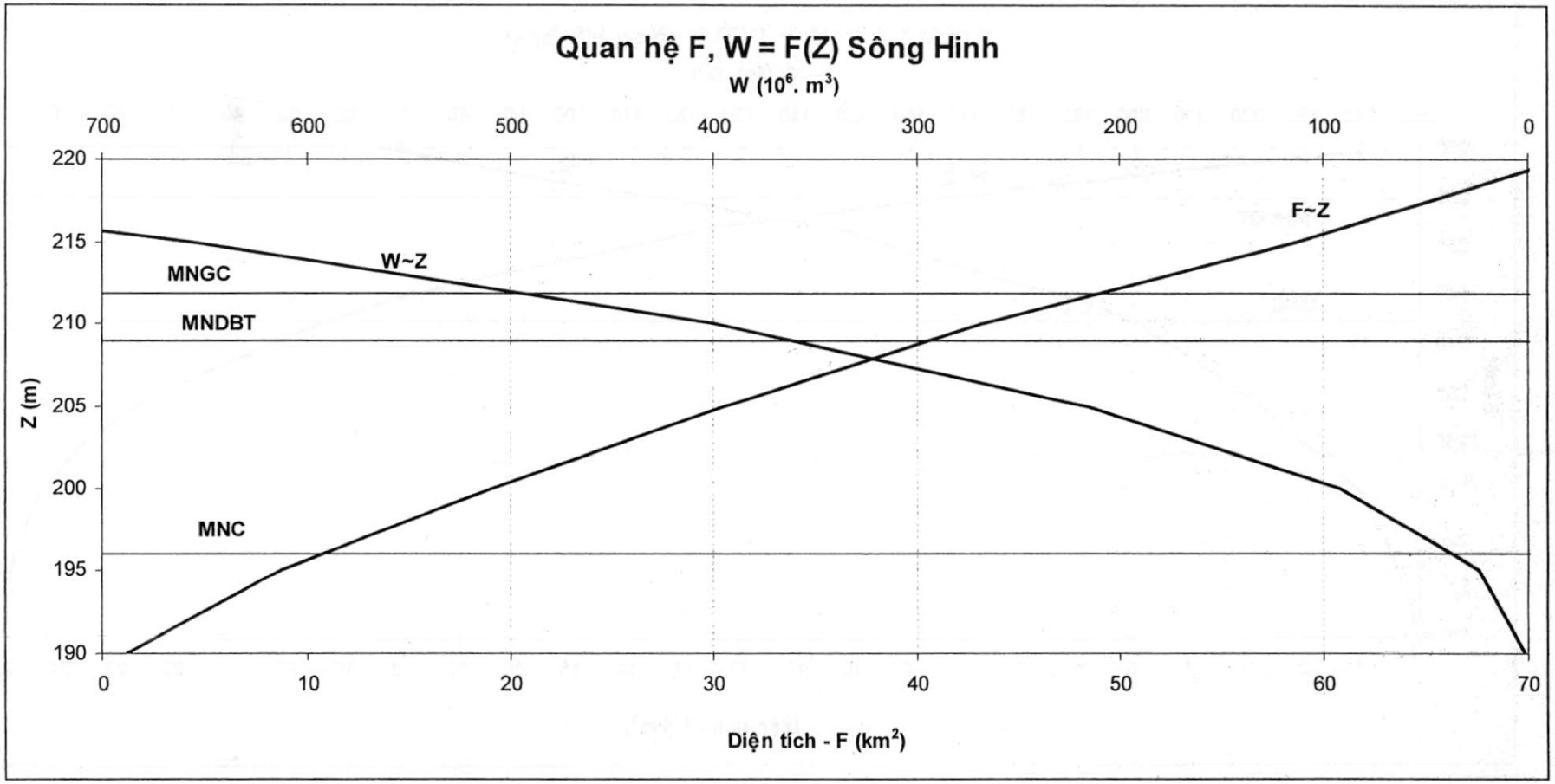
Z (m)	67,8	70	72,5	75	77,5	80	82,5	85	87,5	90	92,5	95	97,5	100	102,5	105	107,5	110	112,5	115	117,5	120
F (km^2)	0,00	0,38	0,47	0,70	0,82	0,94	1,19	2,37	3,41	4,98	7,15	10,59	14,80	26,48	39,28	54,66	79,94	99,29	119,92	142,11	170,54	192,52
W (10^6, m^3)	0,00	0,28	1,34	2,80	4,71	6,91	9,57	13,94	21,13	31,55	46,62	68,65	100,23	151,12	232,79	349,69	516,95	740,56	1014,17	1341,32	1731,60	2185,14

IV. HỒ CHỨA KRÔNG H'NĂNG



Z (m)	210	215	220	225	230	235	240	245	250	255	260	265	270	275
F (km^2)	0,00	0,25	0,57	1,00	2,05	3,03	4,59	6,65	9,607	13,673	18,399	23,755	29,527	36,131
W (10^6, m^3)	0,00	0,42	2,41	6,28	13,75	26,37	45,30	73,25	113,66	171,56	251,45	356,55	489,50	653,36

V. HỒ CHỨA SÔNG HINH



Z (m)	185	190	195	200	205	210	215	220
F (Km^2)	0,00	1,16	8,75	19,00	30,41	43,28	58,69	71,76
W (10^6, m^3)	0,00	1,93	24,47	92,28	215,20	399,44	655,49	980,40

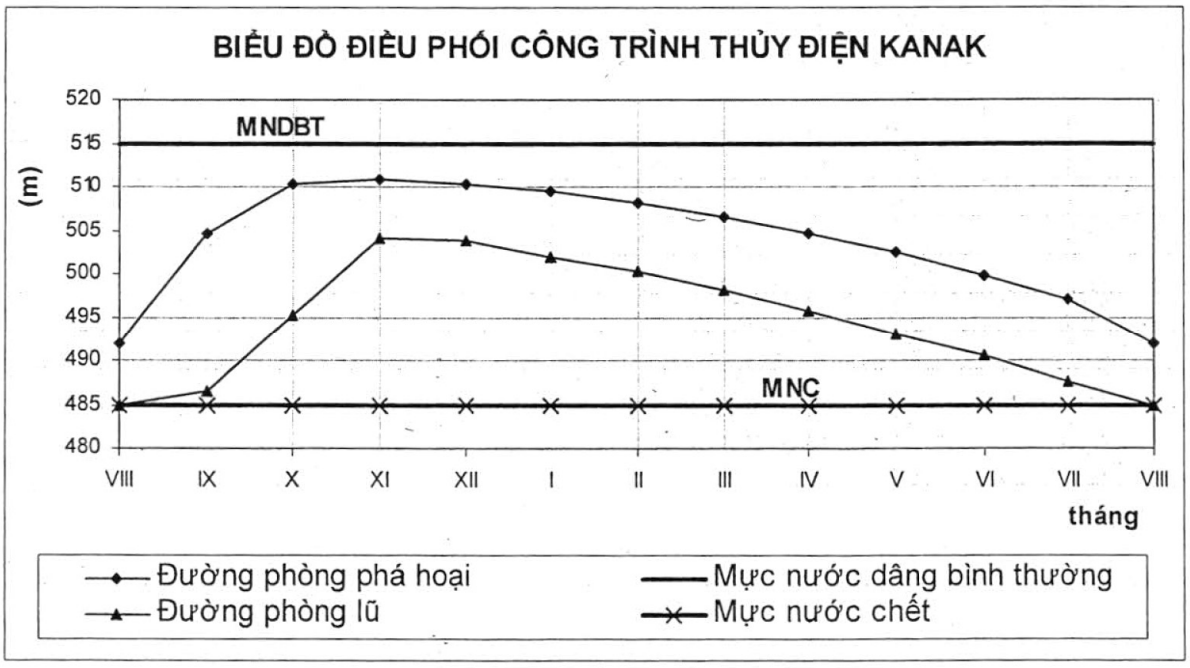
Phụ lục III

TỌA ĐỘ ĐƯỜNG ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

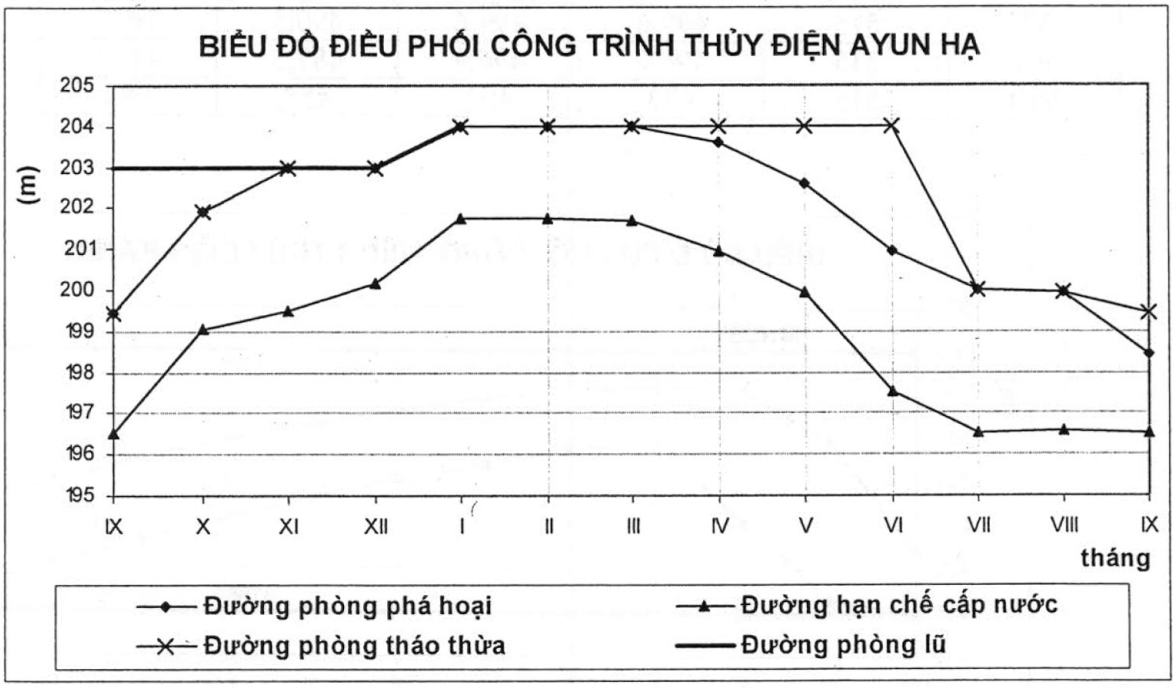
I. HỒ CHỨA KA NAK

Tháng	Vùng nâng cao công suất		Vùng công suất đảm bảo		Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên (m)	*Giới hạn dưới (m)*	*Giới hạn trên (m)*	*Giới hạn dưới (m)*	*Giới hạn trên (m)*	*Giới hạn dưới (m)*
VIII	515	492	492	485	485	485
IX	515	504,6	504,6	486,5	486,5	485
X	515	510,4	510,4	495,1	495,1	485
XI	515	510,7	510,7	504,1	504,1	485
XII	515	510,4	510,4	503,8	503,8	485
I	515	509,5	509,5	502	502	485
II	515	508,1	508,1	500,3	500,3	485
III	515	506,5	506,5	498,1	498,1	485
IV	515	504,7	504,7	495,8	495,8	485
V	515	502,3	502,3	493	493	485
VI	515	499,6	499,6	490,5	490,5	485
VII	515	496,9	496,9	487,5	487,5	485
VIII	515	492	492	485	485	485



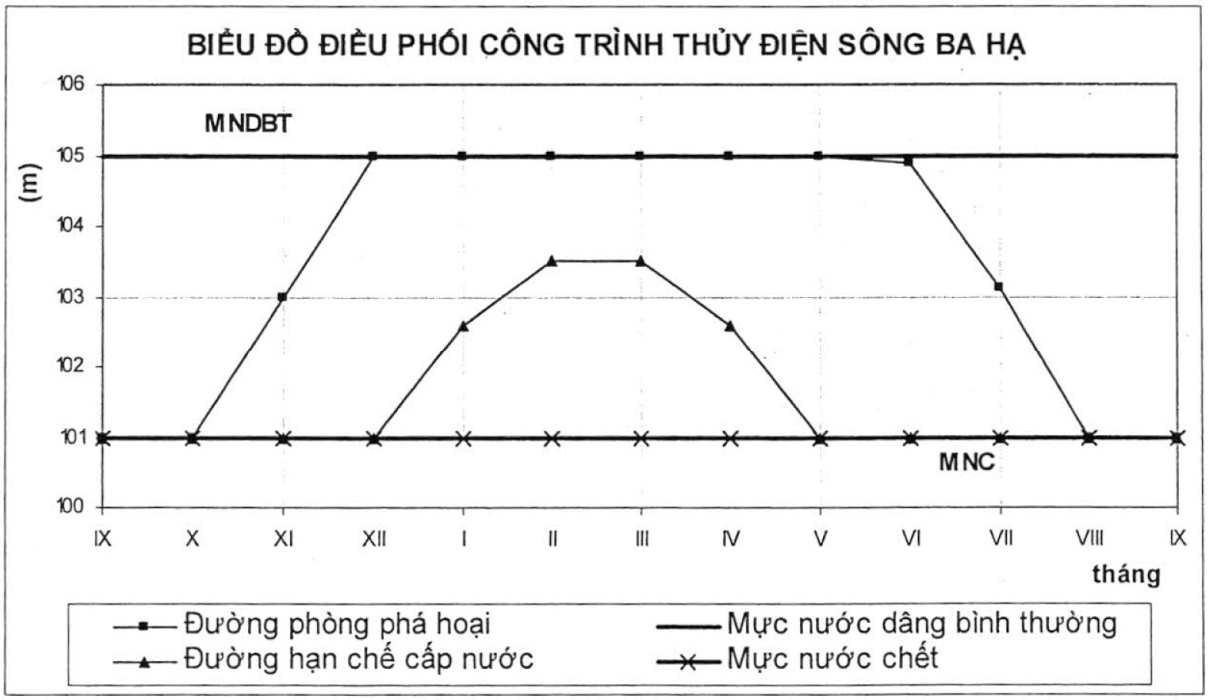
II. HỒ CHỨA AYUN HẠ

Tháng	Phòng phá hoại (m)	Hạn chế cấp nước (m)	Phòng tháo thừa (m)	Đương phòng lũ (m)
VIII	199,43	196,5	199,43	203
IX	201,9	199,05	201,9	203
X	203	199,5	203	203
XI	203	200,17	203	203
XII	204	201,74	204	204
I	204	201,74	204	
II	204	201,71	204	
III	203,58	200,93	204	
IV	202,58	199,94	204	
V	200,93	197,52	204	
VI	199,98	196,5	199,98	
VII	199,97	196,6	199,97	
VIII	198,43	196,5	199,43	



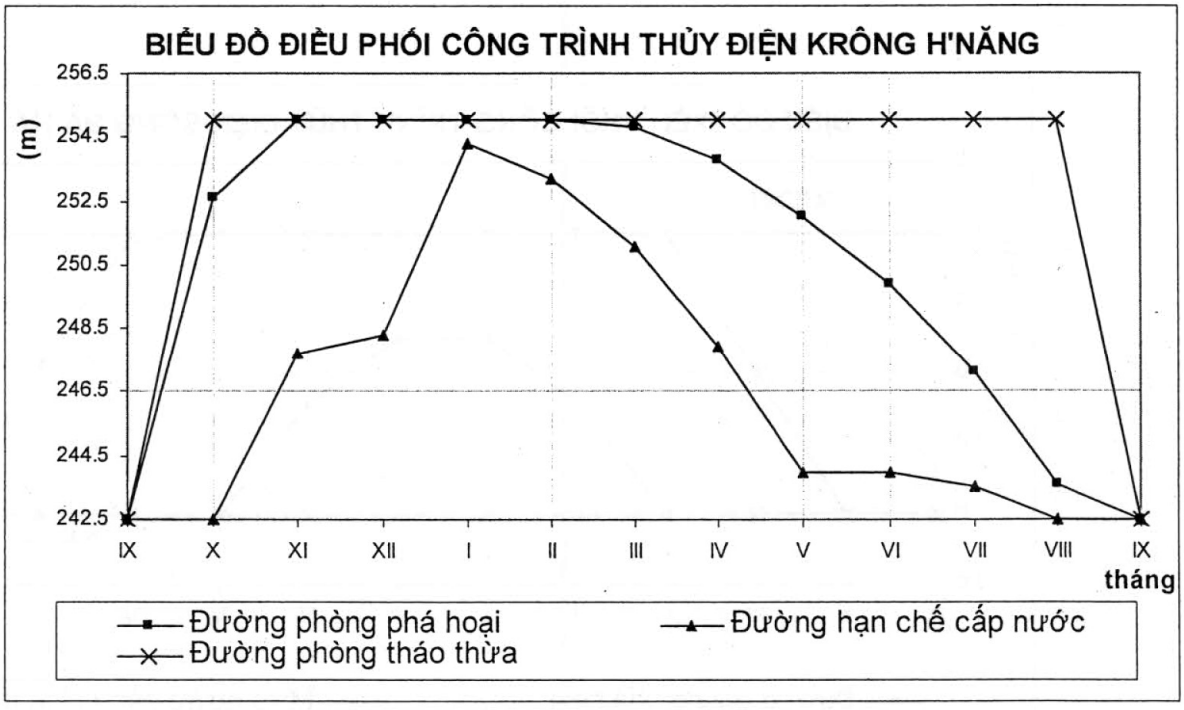
III. HỒ CHỨA SÔNG BA HẠ

Tháng	Vùng nâng cao công suất		Vùng công suất đảm bảo		Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên (m)	*Giới hạn dưới (m)*	*Giới hạn trên (m)*	*Giới hạn dưới (m)*	*Giới hạn trên (m)*	*Giới hạn dưới (m)*
IX	105	101	101	101	101	101
X	105	101	101	101	101	101
XI	105	103	103	101	101	101
XII	105	105	105	101	101	101
I	105	105	105	102,6	102,6	101
II	105	105	105	103,5	103,5	101
III	105	105	105	103,5	103,5	101
IV	105	105	105	102,6	102,6	101
V	105	105	105	101	101	101
VI	105	104,9	104,9	101	101	101
VII	105	103,1	103,1	101	101	101
VIII	105	101	101	101	101	101
IX	105	101	101	101	101	101



IV. HỒ CHỨA KRÔNG H'NĂNG

Tháng	Phòng phá hoại (m)	Hạn chế cấp nước (m)	Phòng tháo thừa (m)
IX	242,5	242,5	242,5
X	252,6	242,5	255
XI	255	247,7	255
XII	255	248,2	255
I	255	254,1	255
II	255	252,9	255
III	254,8	251	255
IV	253,6	247,2	255
V	251,8	244,2	255
VI	249,9	244,2	255
VII	246,9	243,6	255
VIII	243,6	242,5	255
IX	242,5	242,5	242,5



Phụ lục IV

MỰC NƯỚC TỐI THIỂU CỦA HỒ CHỨA TẠI CÁC THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thời điểm (ngày/tháng)	Hồ			
		Ka Nak (m)	Krông H'Năng (m)	Sông Ba Hạ (m)	Sông Hinh (m)
1	16/12	507,5	251,6	104,2	208,3
2	21/12	507,0	251,6	104,2	208,2
3	1/1	506,5	251,5	104,2	208,1
4	11/1	506,0	251,5	104,2	208,0
5	21/1	505,5	251,4	104,2	207,8
6	1/2	505,0	251,3	104,2	207,8
7	11/2	504,5	251,2	104,2	207,7
8	21/2	503,5	250,9	104,2	207,6
9	1/3	503,0	250,6	104,0	207,4
10	11/3	502,5	250,3	104,0	207,3
11	21/3	501,5	250,0	103,9	207,0
12	1/4	500,5	249,8	103,8	206,8
13	11/4	499,5	249,4	103,7	206,5
14	21/4	498,5	249,0	103,6	206,2
15	1/5	497,5	248,7	103,3	205,8
16	11/5	496,5	248,2	103,3	205,3
17	16/5	496,0	248,0	103,2	205,0
18	21/5	495,5	247,8	103,1	204,8
19	1/6	494,5	247,4	102,9	204,3
20	11/6	493,5	246,9	102,7	203,7
21	16/6	493,0	246,6	102,5	203,5
22	21/6	492,5	246,4	102,4	203,0
23	1/7	491,5	245,9	102,1	202,3
24	11/7	490,5	245,3	102,0	201,5
25	21/7	490,0	244,8	101,6	200,6
26	1/8	489,0	244,3	101,3	199,8
27	11/8	488,0	243,7	101,1	198,7
28	21/8	486,5	243,2	101,1	197,4
29	31/8	485,0	242,5	101,0	196,0

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng